| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH Đ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **177**/2021/HSST
Ngày: 26-03-2021

**NHÂN DÂNH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**
**TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Thành Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:*** Bà Điểu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2021/HSST ngày 03 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXX ngày 15 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986, tại Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: ấp Đá Nổi B, xã T Đ B, huyện T, tỉnh K. Nơi cư trú: Không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trương Thị Th, sinh năm 1965 (còn sống). Bị cáo chưa có vợ, con.

***Tiền án:***

- Ngày 15/02/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 (mười) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2006 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 05/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2009 (chưa được xoá tích).

- Ngày 25/01/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2011 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 29/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2012 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/4/2014 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 23/09/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2017 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2018 (chưa được xoá án tích).

- Ngày 28/5/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2020 (chưa được xoá tích).

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 06/11/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B .

- Bị hại: Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, do không có tiền tiêu xài nên Tnảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ ngày 06/11/2020, T đi bộ từ phường H, thành phố B qua khu vực phường A, thành phố B để tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà số 11/1, tổ 1, khu phố 8, phường A, thành phố B do anh Phạm Thanh T, sinh năm 1996, làm chủ. T phát hiện trong nhà còn sáng đèn, T nhìn qua cửa sổ phía trước nhà thì phát hiện có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của anh T đang cắm sạc pin trong phòng khách, không có người trông coi nên T đi vào lấy trộm. T đi vòng ra phía sau nhà, lúc này cửa sau còn mở nên T đột nhập vào bên trong lấy trộm chiếc điện thoại rồi tẩu thoát thì bị anh T phát hiện. T bỏ chạy và trốn cách nhà anh Tân khoảng 100m. Anh T và người dân truy tìm và bắt giữ được T cùng tang vật giao công an phường An Bình lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, số Imei: 356446082484507 là tài sản của anh Phạm Thanh Tân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Tân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 498/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, số Imei: 356446082484507 có giá trị định giá là 2.196.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng)".

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số 171/2021/CT/VKS-HS ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B , kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 01 giờ ngày 06/11/2020, tại nhà số 11/1, tổ 1, khu phố 8, phường An Bình, thành phố B , Nguyễn Văn Tđã có hành vi trộm cắp cuả anh Phạm Thanh Tân 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có giá trị định giá là 2.196.000 đồng (*Hai triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định, liên tục phạm tội, cụ thể bị cáo có 08 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm căp tài sản nên căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC bị cáo phạm vào tình tiết định khung "*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*". Đồng thời tại Bản án số 234/HSST ngày 28/5/2019, Toà án nhân dân thành phố B đã nhận định hành vi của bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*", nay bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm thêm tình tiết định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm*". Do vậy, Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2020.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPb (2);
- Công an TP. b (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂNTHẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA